





Phần mềm mã nguồn mở



PHP và AJAX

ThS. Nguyễn Kim Hưng jackyhung12345@gmail.com



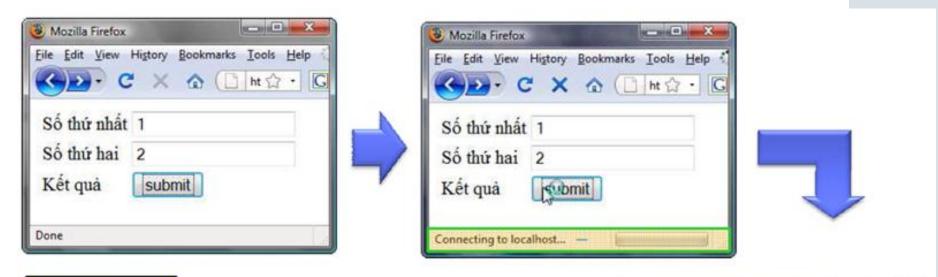


Nội dung

- ❖ Ví dụ mở đầu và giới thiệu
- ❖ Cơ chế hoạt động của ajax
- Các bước cài đặt
- ❖ Ví dụ
- Một số vấn đề gặp phải

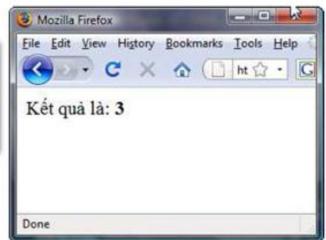


Ví dụ mở đầu – ví dụ 1



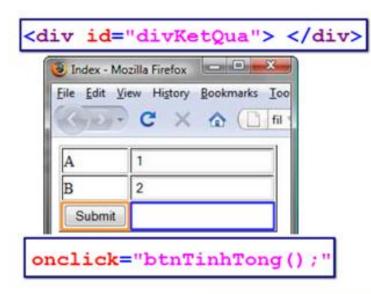
```
Vidu1.php

<!php
     $txtSo1 = $_REQUEST["txtSo1"];
     $txtSo2 = $_REQUEST["txtSo2"];
     echo "Két quả là: <b>".($txtSo1 + $txtSo2)."</b>";
?>
```

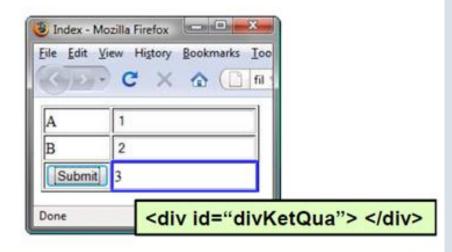




Ví dụ mở đầu – ví dụ 2



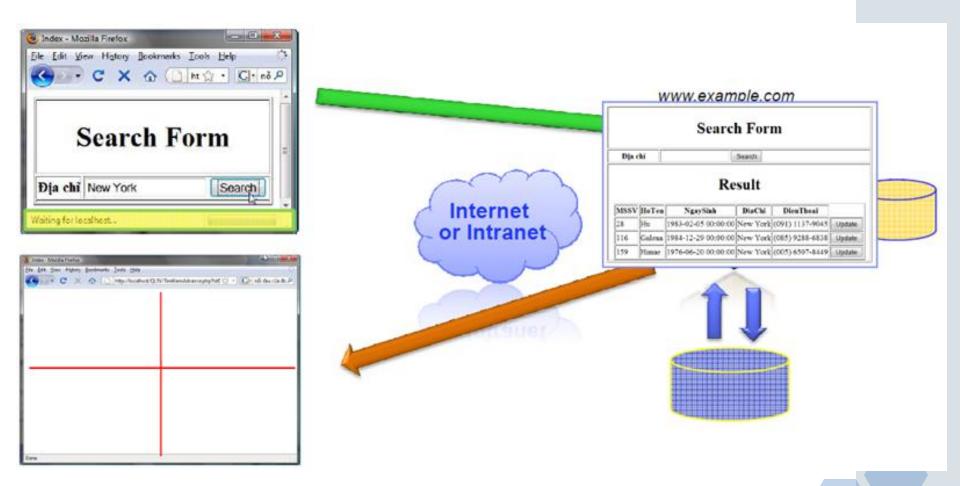




```
<script type="text/javascript" language="javascript">
  function btnTinhTong()
  {
    var a = parseInt(document.getElementsByName("txtSoA")[0].value);
    var b = parseInt(document.getElementsByName("txtSoB")[0].value);
    var tong = a + b;
    document.getElementById("divKetQua").innerHTML = tong;
}
</script>
```



Ví dụ mở đầu – ví dụ 3





Để tránh hiện tượng refresh lại trang web

- Chức năng không cần đến dữ liệu ở SERVER.
 - Thực hiện ở trình duyệt.
 - Sử dụng Javascript.
 - Không thực hiện request lên server → không refresh lại toàn bộ trang.



Để tránh hiện tượng refresh lại trang web

- Chức năng cần đến dữ liệu ở SERVER.
 - Thực hiện ở webserver.
 - Sử dụng ngôn ngữ server side (PHP).
 - Cần phải thực hiện request lên server
 - → Làm sao để không refresh lại toàn bộ trang web?





Giới thiệu AJAX

- AJAX: Asynchronous JavaScript And XML
- AJAX: là một kỹ thuật, không phải là ngôn ngữ lập trình.
- AJAX: là sự kết hợp của HTML, JavaScript và DOM.
- *AJAX: về cơ chế hoạt động, nó là sự kết hợp của JavaScript và việc request qua giao thức HTTP.



Ưu điểm của AJAX

- Tạo ra những ứng dụng web tốt hơn, nhanh hơn và thân thiện hơn với người dùng.
 - Cho phép thay đổi nội dung web mà không cần phải refresh lại toàn bột trang.
 - Tạo ra cảm giác trang web hoạt động như một ứng dụng windows.

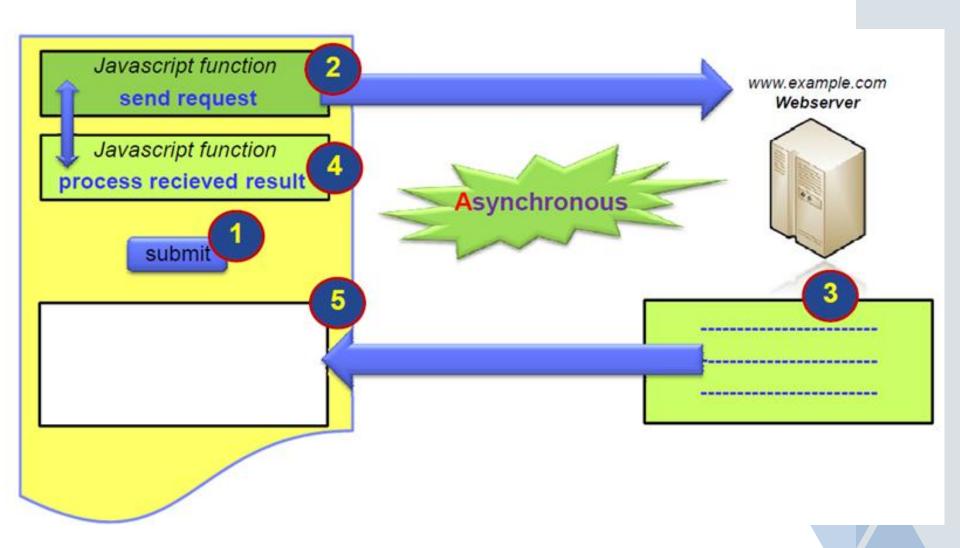


Nội dung

- ❖ Ví dụ mở đầu và giới thiệu
- Cơ chế hoạt động của ajax
- Các bước cài đặt
- ❖ Ví dụ
- Một số vấn đề gặp phải



Cơ chế hoạt động của AJAX



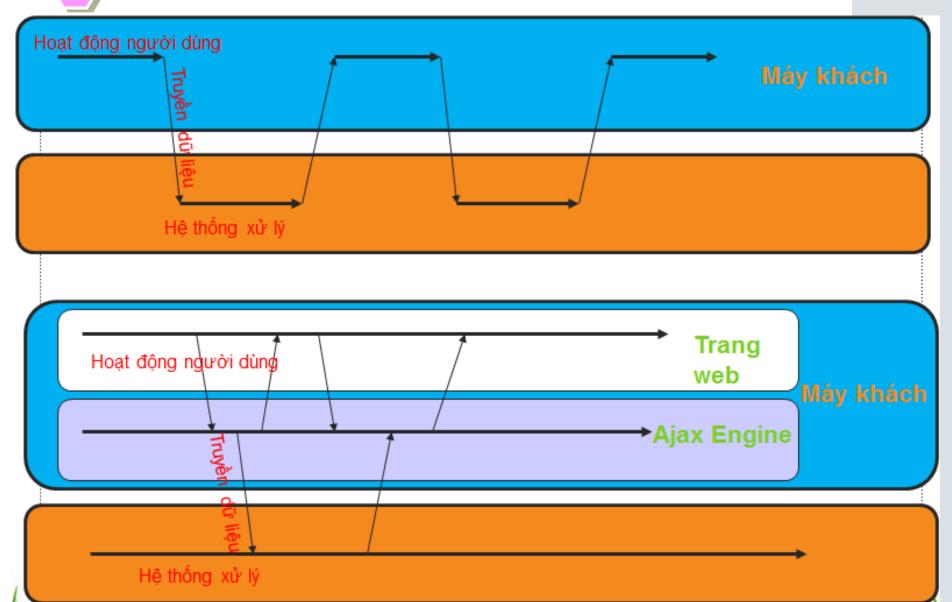


Cơ chế hoạt động của AJAX

- 1. Úng dụng có chức năng cần truy xuất đến dữ liệu ở server. Chức năng này sẽ được thực hiện người dùng click vào 1 button. Hàm xử lý của sự kiện này là một hàm viết bằng Java Script.
- 2. Hàm java script này thực hiện việc gửi yêu cầu (send request) tới trang xử lý ở server (viết bằng ngôn ngữ server side) để thực hiện việc truy xuất dữ liệu ở server. Trong hàm này có cung cấp thông tin của hàm xử lý kết quả trả về.
- 3. Trang xử lý thực hiện yêu cầu truy xuất dữ liệu của người dùng, xây dựng nên trang kết quả (HTML) và trả về cho trình duyệt.
- 4-5. Hàm nhận kết quả trả về thực hiện việc hiển thị kết quả lên trình duyệt. Vị hiển thị sử dụng Java Script để thay đổi nội dung của trang web (Sử dụng Java Script + DOM + HTML).

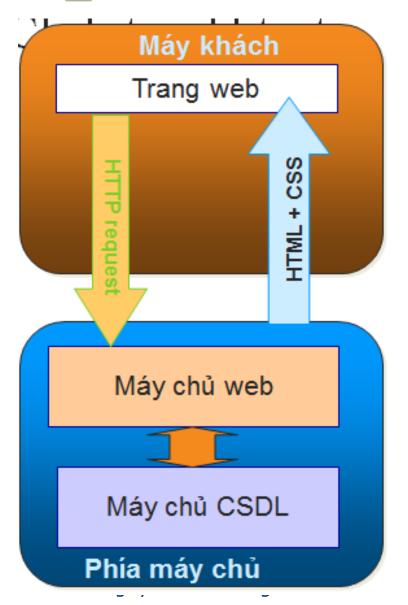


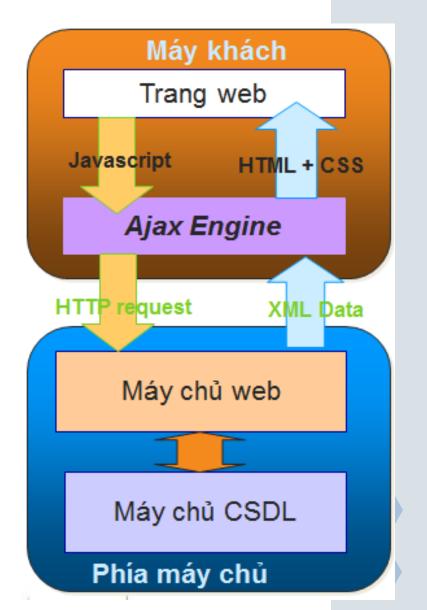
Cơ chế hoạt động của AJAX





So sánh ứng dụng truyền thông với ajax







Nội dung

- ❖ Ví dụ mở đầu và giới thiệu
- ❖ Cơ chế hoạt động của ajax
- Các bước cài đặt
- ❖ Ví dụ
- ❖ Một số vấn đề gặp phải



Thiết kế form có chức năng tìm kiểm

```
<body>
<form name="frmSearch">
  <h1>Search Form</h1>
     Dia chi
        <input type="text" name="txtDiaChi" id="txtDiaChi">
           <input type="button" value="Search" onclick="btnSearch()</pre>
        - C X
     Index - Mozilla Firefox
     File Edit View History Bookmarks Tools Help
        - C × ☆ ( file:// ☆ • C • Goc A
           <h1 align='center'>Result</h1>
           <div id="divResult"> </div>
        Search Form
     Địa chỉ
                                                            Search
</form>
/bodv>
                                                      Result
```



Cài đặt hàm btnSearch()

- ❖ Hàm btnSearch(): Hàm ajax
- ♣Đọc các giá trị của FORM.
- Gửi yêu cầu đến web server để thực hiện chức năng truy xuất dữ liệu
 - Tạo đối tượng XMLHttpRequest để thực hiện việc gửi yêu cầu.
 - Truyền các tham số cho đối tượng XMLHttpRequest.
 - Cầu hình các thông tin về hàm xử lý kết quả trả về.
 - Gọi hàm gửi yêu cầu lên server.



Cấu trúc chung của hàm AJAX

```
function funcAJAX()
         var xmlHttp;
            //Tạo đối tượg XMLHttpRequest
            xmlHttp = CreateXMLHttpRequest()
         xmlHttp.onreadystatechange=funcHandleResponseFromServer;
         xmlHttp.open("GET", "serverURL", true);
         xmlHttp.send(null);
```

serverURL: địa chỉ trang xử lý tương ứng với chức năng muốn thực hiện

```
function funcHandleResponseFromServer()
{
    //Xử lý kết quả nhận được từ server: Hiển thị lên trình duyệt
}
```



1. Tạo đối tượng XMLHttpRequest

```
function CreateXMLHttpRequest()
{
        if (window.XMLHttpRequest)
        {
            return new XMLHttpRequest()
        }
        else if (window.ActiveXObject)
        {
            return new ActiveXObject("Microsoft.XMLHTTP")
        }
}
```

- Việc tạo đối tượng XMLHttpRequest có thể khác nhau trên các trình duyệt.
- Các trình duyệt mới đều có hỗ trợ đối tượng window.XMLHttpRequest
- Đối với IE: hỗ trợ thêm đối tượng window.ActiveXObject



2. Gửi request lên server

```
xmlHttp.onreadystatechange= funcHandleResponseFromServer;

var keyword = document.getElementsByName("keyword")[0].value;
var serverURL = "AJAX.php?keyword=" + keyword;

serverURL += "&t=" + new Date().getTime();

xmlHttp.open("GET", serverURL, true);
xmlHttp.send(null);
```

- <u>Cấu hình hàm callback</u>: xử lý kết quả trả về từ server xmlHttp.onreadystatechange=funcHandleResponseFromServer;
- Xây dựng chuổi serverURL tương ứng với chức năng muốn thực hiện: serverURL = "AJAX.php?keyword=" + keyword;
- Gửi request lên webserver xmlHttp.open("GET", serverURL, true)
 xmlHttp.send(null)
- Đảm bảo mỗi request là khác nhau nhằm tránh trường hợp trình duyệt lưu trong cache.



3. Xử lý kết quả trả về

- Kiểm tra đã nhận dữ liệu xong và thành công.
- Thay đổi nội dung của trình duyệt: sử dụng HTML DOM và Javascript.



Đối tượng XMLHttpRequest

Thuộc tính readyState

0	Request chưa được khởi tạo
1	Request đã được thiết lập
2	Request đã được gửi
3	Request đang được xử lí
4	Request được xử lí xong

Thuộc tính status

200	ОК
400	Bad Request
401	Unauthorized
403	Forbidden
401	Not Found
505	Internal Server Error



Đối tượng XMLHttpRequest

Phương thức:

open (sMethod, sUrl [, bAsync] [, sUser] [, Password]))

Các tham số:

sMethod: phương thức truyền dữ liệu (GET / POST)

sUrl: địa chỉ của tài nguyên yêu cầu (trang web, XML, ...)

bAsync: Xác định phương thức truyền nhận theo kiểu bất đồng bộ (true) hoặc đồng bộ (false).



AJAX – Ưu và khuyết điểm

- Uu điểm: giúp ứng dụng nhanh hơn, không refresh lại toàn bộ trang.
- ❖ Khuyết điểm:
 - Không thể lưu được trạng thái thao tác liền trước (nút Back, Forward).
 - Phụ thuộc vào trình duyệt.
 - Đối với trình duyệt nào không cho phép chạy các ActiveX Controls thì không thể sử dụng đối tượng XMLHttpRequest.



Cách viết khác của hàm btnSearch()

```
function btnSearch()
   xmlHttp = CreateXMLHttpRequest();
   xmlHttp.onreadystatechange= function()
        if (xmlHttp.readyState == 4 && xmlHttp.status == 200)
           var kq = xmlHttp.responseText;
            document.getElementsByName('divResult')[0].innerHTML = kg
   var keyword = document.getElementsByName("keyword")[0].value;
   var serverURL = "AJAX.php?keyword=" + keyword;
    serverURL += "&t=" + new Date().getTime();
   xmlHttp.open("GET", serverURL, true);
   xmlHttp.send(null);
```



AJAX và Post Method

```
function btnSearch()
   xmlHttp = CreateXMLHttpRequest();
    xmlHttp.onreadystatechange= funcHandleResponseFromServer;
    var keyword = document.getElementsByName("keyword")[0].value;
    var serverURL = "AJAX.php";
    //params = "para1=value1&para1=value2&para3=value3";
    var params = "keyword=" + keyword;
    xmlHttp.open("POST", serverURL, true);
    xmlHttp.setRequestHeader("Content-Type", "application/x-www-form-urlencoded");
    xmlHttp.setRequestHeader("Content-length", params.length);
    xmlHttp.setRequestHeader("Connection", "close");
    xmlHttp.send(params);
```



Một số vấn đề khác

- ❖ Các thư viện hỗ trợ AJAX
- ❖ Các công nghệ hỗ trợ AJAX



Hỏi và giải đáp

